

Bản án số: **16/2023/HS-ST**

Ngày: 27.02.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Dương**

Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trường Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc T; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 08/02/1994, tại: TP.Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 42, P. M, Q. S, TP. Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 6/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 18/9/2009, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội cướp T sản (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích);

+ Ngày 14/9/2011, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội cướp T sản (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích);

Họ và tên cha: Trần Ngọc T (SN: 1970; còn sống);

Họ và tên mẹ: Ngô Đoàn Thị Diễm N(SN: 1973; còn sống);

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên toà.*

2. Họ và tên: Phạm Văn N; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 30/5/1984, tại: TP. Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Tổ 12, P. M, Q. N, TP. Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 8/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/6/2011 bị TAND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp T sản (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích);

Họ và tên cha: Phạm Văn T (SN: 1956; đã chết);

Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị T (SN: 1957; còn sống);

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm;

Họ và tên vợ: Lương Thị H (SN: 1994; còn sống);

Họ và tên con: Phạm Đức P (SN: 2018; còn nhỏ).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên toà.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Ngọc T**- Sinh năm: 1970- Trú tại: Tổ 42 phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Bà **Phạm Thị Minh P**- Sinh năm: 1980- Trú tại: 196/29 Nguyễn Công Trứ, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

*** Người chứng kiến:** Ông **Lê Xuân V**- Sinh năm: 2000- Trú tại: Tổ 64 phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/10/2022 tại quán nước (không rõ địa chỉ) trên đường Đỗ Bá, TP.Đà Nẵng, Trần Ngọc T và Phạm Văn N rủ nhau, góp 800.000 đồng để mua ma túy về sử dụng (N góp 500.000 đồng, T góp 300.000 đồng). Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0768.434.798 gọi cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, không nhớ số điện thoại) hỏi mua 800.000 đồng ma túy, người nữ đồng ý bán và hẹn T đến quán cà phê (không nhớ tên) gần ngã ba đường Lê Thanh Nghị - Tiểu La, TP.Đà Nẵng để giao nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô BKS 92D2-043.12 chở N đến điểm hẹn ngồi chờ để mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày người nữ bán ma túy gọi lại, yêu cầu T ra ngoài đường để giao dịch, T đi bộ ra ngoài gặp người nữ giao tiền và nhận gói ma túy do người nữ chỉ để dưới đất gần đó và yêu cầu T xóa số điện thoại. Sau khi mua được ma túy, T quay lại quán cà phê lấy xe chở N đi về hướng quận Ngũ Hành Sơn, tìm thuê nhà trọ để sử dụng ma túy (trên đường đi T đưa gói ma túy cho N xem và cất giữ). Khi T và N đến trước nhà số K25/6 đường Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP.Đà Nẵng bắt quả tang. (BL: 17-18)

*** Tang vật thu giữ của Phạm Văn N, gồm:**

- 01 gói ni long màu trắng kích thước khoảng (6x3,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong, ký hiệu: A).

- 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO, có gắn sim 1: 0917000003; sim 2: 0935200584, số imel 1: 860821053976013;

- 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn N;

*** Tang vật thu giữ của Trần Ngọc T, gồm:**

- 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO, sim: 0768434798; số imel: 865613056661113;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc T;

- 01 điện thoại màu vàng có chữ Iphone. Tình trạng màn hình bị khóa mặt khóa không kiểm tra sim và imel;

- 01 xe mô tô Sirius màu trắng – xám – bạc, BKS: 92D1-043.12.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Phạm Văn N và Trần Ngọc T dương tính với chất ma túy. (BL: 53; 111)

* Theo Kết luận giám định số 215/KLMT-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**; khối lượng mẫu tinh thể: mẫu A: **0,486 gam**. (BL : 26)

Quá trình điều tra Phạm Văn N và Trần Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số **07/CT-VKS-NHS ngày 12/01/2023** và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn N, Trần Ngọc T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** từ **18 tháng tù** đến **24 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 10/10/2022.

- Áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T** từ **24 tháng tù** đến **30 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 10/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với tang vật thu giữ của Phạm Văn N:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu giám định hoàn trả gồm 0,348 gam mẫu A và bao gói mẫu;

+ Đề nghị trả lại cho Phạm Văn N 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn N và 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO, có gắn sim 1: 0917000003; sim 2: 0935200584, số imel 1: 860821053976013, là điện thoại của N, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với tang vật thu giữ của Trần Ngọc T:

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO, do T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, và đề nghị tiêu hủy 01 sim số 0768434798;

+ Đề nghị trả lại cho Trần Ngọc T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc T và 01 điện thoại màu vàng có chữ Iphone, là điện thoại của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng – xám – bạc, BKS: 92D1-043.12, qua xác minh xe này của ông Trần Ngọc T (SN: 1970; HKTT: Tổ 42, P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP.Đà Nẵng; là cha của Trần Ngọc T) là chủ sở hữu. Ngày 10/10/2022, ông Tuấn cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị trả lại xe cho ông Trần Ngọc T là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Văn N, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2022, tại khu vực trước nhà số K25/6 đường Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ

Hành Sơn, TP.Đà Nẵng trong lúc Phạm Văn N và Trần Ngọc T đang tàng trữ trái phép **0,486 gam** ma túy loại **Methamphetamine** để sử dụng thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an TP.Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với các chứng cứ, T liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của Phạm Văn N, Trần Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-NHS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn N, Trần Ngọc T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp Methamphetamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Phạm Văn N, Trần Ngọc T nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo N cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng do vậy mức hình phạt của bị cáo T nặng hơn so với bị cáo N là phù hợp.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: các bị cáo đều có nhân thân xấu, Phạm Văn N từng bị TAND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp T sản vào năm 2011 (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích); Trần Ngọc T từng bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội cướp T sản (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích) vào năm 2009 và bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội cướp T sản (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích) vào năm 2011. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được T sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư màu trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 215/KLMT-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng niêm phong kín.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO, do T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, và tiêu hủy 01 sim số 0768434798;

- Trả lại cho Phạm Văn N: 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn N và 01 điện thoại di động màu xanh có chữ OPPO, có gắn sim 1: 0917000003; sim 2: 0935200584, số imeil: 860821053976013, là điện thoại của N, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Trần Ngọc T: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc T và 01 điện thoại màu vàng có chữ Iphone không gắn sim, là điện thoại của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng – xám – bạc, BKS: 92D1-043.12, SK: C640AY312085, SM: 5C64312087 qua xác minh xe này của ông Trần Ngọc T (SN: 1970; HKTT: Tổ 42, P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP.Đà Nẵng; là cha của Trần Ngọc T) là chủ sở hữu, trước đó ông Tuấn mua xe lại từ bà Phạm Thị Minh P nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/10/2022, ông Tuấn cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại xe cho ông Trần Ngọc T là phù hợp

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023)

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn N, Trần Ngọc T Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về tội danh và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Phạm Văn N, Trần Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc T, Phạm Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc T **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/10/2022.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn N **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư màu trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 215/KLMT-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng niêm phong kín và 01 sim số 0768434798.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO, số imeil: 86561306661113 của Trần Ngọc T.

Trả lại cho Phạm Văn N: 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn N và 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO, có gắn sim 1: 0917000003; sim 2: 0935200584, số imeil: 860821053976013.

Trả lại cho Trần Ngọc T: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc T và 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone, không gắn sim.

Trả cho ông Trần Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng – xám – bạc, BKS: 92D1-043.12, SK: C640AY312085, SM: 5C64312087.

(Các vật chứng, T sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2023).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N, Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Nên

Nguyễn Văn Đời

Nguyễn Thị Trâm